



Rialtas na hÉireann
Government of Ireland



alive&thrive
nourish. nurture. grow.

Bệnh viện Thực hành Nuôi con bằng sữa mẹ Xuất sắc

Khảo sát bà mẹ/ người chăm sóc trẻ qua điện thoại

Tài liệu được phát triển bởi Bộ Y tế Việt Nam, với sự hỗ trợ của Alive & Thrive, Đơn vị Đào tạo - Nghiên cứu về Chăm sóc sơ sinh và Sữa mẹ tại Bệnh viện Phụ sản – Nhi Đà Nẵng và các bệnh viện Sản, Nhi đầu ngành tại Việt Nam, trình bày bộ câu hỏi khảo sát bà mẹ/người chăm sóc trẻ dùng trong đánh giá công nhận danh hiệu Bệnh viện Thực hành Nuôi con bằng sữa mẹ Xuất sắc.

Việt Nam, ngày 29 tháng 12 năm 2021

Cơ sở y tế được công nhận danh hiệu Bệnh viện Thực hành Nuôi con bằng sữa mẹ Xuất sắc nếu đáp ứng được các thực hành đúng nhằm hỗ trợ/tăng cường cho việc nuôi con bằng sữa mẹ tối ưu:

- ✓ Đảm bảo phụ nữ mang thai được tư vấn về nuôi con bằng sữa mẹ khi khám thai
- ✓ Đảm bảo trẻ được thực hiện da kề da liên tục và đủ 90 phút để trẻ được bú sớm trong vòng một giờ đầu sau sinh
- ✓ Đảm bảo trẻ sinh non, nhẹ cân được chăm sóc Kangaroo
- ✓ Đảm bảo trẻ được bú mẹ hoàn toàn trong thời gian ở bệnh viện
- ✓ Đảm bảo bà mẹ có thực hành nuôi con bằng sữa mẹ đúng khi xuất viện.

Tiêu chí và hướng dẫn đánh giá công nhận Bệnh viện Thực hành Nuôi con bằng sữa mẹ Xuất sắc đã được Bộ Y tế ban hành trong Quyết định 5913/QĐ-BYT ngày 29/12/2021. Tài liệu dưới đây trình bày bộ câu hỏi thuộc Tiêu chí 3, được sử dụng để khảo sát sản phụ xuất viện và bà mẹ/người chăm sóc trẻ dưới một tháng tuổi.

Mọi thông tin liên quan, vui lòng liên hệ chị Tạ Thị Thanh Bình, Cán bộ M&E, Alive & Thrive Đông Á Thái Bình Dương qua email: TBinh@fhi360.org.

Khảo sát bà mẹ/người chăm sóc trẻ qua điện thoại về nuôi con bằng sữa mẹ và chăm sóc sơ sinh thiết yếu

Phương pháp đánh giá

1. Tạo danh sách số điện thoại cần khảo sát

1.1. Đối với bệnh viện chỉ có khoa sản

- Từ danh sách điện thoại sản phụ xuất viện (ở quý liền trước), điều tra viên kiểm tra số điện thoại bị thiếu hoặc thừa số để loại ra khỏi mẫu, sau đó phân thành hai danh sách riêng biệt đối với sản phụ sinh thường và sinh mổ.
- Yêu cầu về cỡ mẫu khảo sát: Đối với các bệnh viện chưa được trao danh hiệu, cỡ mẫu là 100 khảo sát thành công với bệnh viện tuyến trung ương/tỉnh (50 ca sinh mổ, 50 ca sinh thường), 50 khảo sát thành công với bệnh viện tuyến huyện (25 ca sinh mổ, 25 ca sinh thường) để khảo sát trong một quý (hoặc toàn bộ ca sinh mổ trong quý đó nếu không đủ tỷ lệ 50%). Đối với các bệnh viện đã được trao danh hiệu, mỗi quý bệnh viện sẽ tự thực hiện khảo sát với cỡ mẫu yêu cầu là 20 khảo sát thành công (10 ca sinh mổ và 10 ca sinh thường) và Bộ Y tế, Sở Y tế sau đó sẽ khảo sát ngẫu nhiên 5% (đối với mỗi bệnh viện) để giám sát chất lượng.
- Từ hai danh sách điện thoại của sản phụ sinh thường và sinh mổ, chọn ngẫu nhiên số điện thoại (có thể chọn khoảng cách mẫu k , trong đó $k = \text{tổng số số điện thoại}/\text{cỡ mẫu cần lấy tương ứng}$) để thực hiện khảo sát và quay vòng lựa chọn mẫu khảo sát cho đến khi đủ được số lượng yêu cầu (trong trường hợp có những cuộc khảo sát không thành công).

1.2. Đối với bệnh viện chỉ có khoa nhi/sơ sinh

- Từ danh sách điện thoại của bà mẹ/người chăm sóc trẻ dưới một tháng tuổi (ở quý liền trước), điều tra viên kiểm tra số điện thoại bị thiếu hoặc thừa số để loại ra khỏi mẫu, sau đó phân thành hai danh sách riêng biệt đối với trẻ sinh đủ tháng và sinh non.
- Yêu cầu về cỡ mẫu khảo sát: Đối với các bệnh viện chưa được trao danh hiệu, cỡ mẫu là 100 khảo sát thành công với bệnh viện tuyến trung ương/tỉnh (50 ca sinh đủ tháng, 50 ca sinh non), 50 khảo sát thành công với bệnh viện tuyến huyện (25 ca sinh đủ tháng, 25 ca sinh non) để khảo sát trong một quý (hoặc toàn bộ ca sinh non trong quý đó nếu không đủ tỷ lệ 50%). Đối với các bệnh viện đã được trao danh hiệu, mỗi quý bệnh viện sẽ tự thực hiện khảo sát với cỡ mẫu yêu cầu là 20 khảo sát thành công (10 ca sinh đủ tháng và 10 ca sinh non) và Bộ Y tế, Sở Y tế sau đó sẽ khảo sát ngẫu nhiên 5% (đối với mỗi bệnh viện) để giám sát chất lượng.
- Từ hai danh sách điện thoại của bà mẹ/người chăm sóc trẻ sinh đủ tháng và sinh non, chọn ngẫu nhiên số điện thoại (có thể chọn khoảng cách mẫu k , trong đó $k = \text{tổng số số điện thoại}/\text{cỡ mẫu cần lấy tương ứng}$) để thực hiện khảo sát và quay vòng lựa chọn mẫu khảo sát cho đến khi đủ được số lượng yêu cầu (trong trường hợp có những cuộc khảo sát không thành công).

1.3. Đối với bệnh viện có cả khoa sản và khoa nhi/sơ sinh

- Thực hiện theo các bước trong tiểu mục 1.1. và 1.2.
- Yêu cầu về cỡ mẫu khảo sát: Đối với các bệnh viện chưa được trao danh hiệu, cỡ mẫu là 100 khảo sát thành công với bệnh viện tuyến trung ương/tỉnh (80 sản phụ xuất viện, gồm 40 ca sinh thường và 40 ca sinh mổ, và 20 bà mẹ/người chăm sóc trẻ dưới một tháng tuổi, gồm 10 ca sinh đủ tháng và 10 ca sinh non), 50 khảo sát thành công với bệnh viện tuyến huyện (40 sản phụ xuất viện, gồm 20 ca sinh thường và 20 ca sinh mổ, và 10 bà mẹ/người chăm sóc trẻ dưới một tháng tuổi, gồm 05 ca sinh đủ tháng và 05 ca sinh non) để khảo sát trong một quý. Đối với các bệnh viện đã được trao danh hiệu, mỗi quý bệnh viện sẽ tự thực hiện khảo sát với cỡ mẫu yêu cầu là 20 khảo sát thành công (05 ca sinh thường, 05 ca sinh mổ, 05 ca sinh đủ tháng và 05 ca sinh non).

2. Thực hiện khảo sát

Yêu cầu

- Cần đảm bảo điện thoại và máy tính bảng nạp đủ pin trước khi bắt đầu khảo sát.
- Việc khảo sát nên được thực hiện trong tháng đầu tiên của mỗi quý tiếp theo và nên được thực hiện lúc 10:00 – 11:30 và 15:00 – 17:00, tránh thời gian sáng sớm, trưa và tối muộn.
- Bố trí bàn làm việc thuận tiện có thể để được máy tính bảng, điện thoại, tờ danh sách để ghi chép.

Các bước thực hiện khảo sát

- Mở điện thoại.
- Mở máy tính bảng.
- Nhập thông bà mẹ/người chăm sóc trẻ từ danh sách vào máy tính bảng.
- Bật điện thoại và bắt đầu cuộc gọi.
- Tìm hiểu ai ở đầu dây và xử lý các tình huống, như:
 - Sai số máy, xin lỗi và loại khỏi danh sách khảo sát.
 - Chờng hoặc người khác trả lời, đề nghị xin phép gọi lại sau nếu được.
 - Trong trường hợp không nhắc máy, số điện thoại không liên lạc được, cần gọi lại trong ba lần (giữa các lần gọi phải cách nhau ít nhất 30 phút) và ghi chú lại. Trong trường hợp điều tra viên vẫn không liên lạc được sau ba lần gọi thì loại số điện thoại ra khỏi danh sách khảo sát.
- Giải thích và làm rõ mục đích và nội dung cuộc gọi để bà mẹ/người chăm sóc trẻ yên tâm.
- Bắt đầu phỏng vấn, điều tra viên đọc tuần tự các câu hỏi và ghi chú lại thông tin trả lời. Phần kết thúc, cảm ơn bà mẹ/người chăm sóc trẻ và tư vấn cần thiết khác.
- Đánh dấu bà mẹ/người chăm sóc trẻ đã hoàn thành hoặc hẹn cuộc gọi khác. Ghi chú các thông tin bổ sung cần thiết.

Kiểm tra chất lượng khảo sát

- Điều tra viên tổng hợp và cung cấp danh sách khảo sát thành công đối với mỗi bệnh viện.
- Giám sát viên của BHYT/SYT (không phải là điều tra viên tham gia khảo sát) sẽ lựa chọn ngẫu nhiên 5% bà mẹ đã được khảo sát trước đó để thực hiện khảo sát lại nhằm kiểm tra chất lượng khảo sát.

3. Phiếu khảo sát của 63 tỉnh/thành phố

Phiếu khảo sát được lập riêng cho từng tỉnh/thành phố. Các tỉnh/thành phố mới tham gia cần liên hệ Vụ Sức khỏe Bà mẹ Trẻ em để nhận link khảo sát tương ứng.

4. Tiến độ và kết quả khảo sát bà mẹ/người chăm sóc trẻ qua điện thoại

Truy cập cổng thông tin của Vụ Sức khỏe Bà mẹ Trẻ em <https://bmte.vn> để biết thêm chi tiết về tiến độ và kết quả khảo sát bà mẹ/người chăm sóc trẻ qua điện thoại. Mỗi Sở Y tế và Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật sẽ được Vụ Sức khỏe Bà mẹ Trẻ em cấp tài khoản để truy cập dữ liệu của tỉnh mình.

Nội dung khảo sát bà mẹ sau sinh qua điện thoại (áp dụng cho khoa sản)

Giới thiệu: Xin chào chị. Tên tôi là..... hiện đang công tác tại Bộ Y tế/Sở Y tế/Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật. Chúng tôi mong được tìm hiểu một số thông tin trong thời gian chị nằm viện, cụ thể là việc nuôi dưỡng cháu nhà chị và về việc hỗ trợ của nhân viên bệnh viện đối với chị. Chúng tôi chỉ hỏi chị trong khoảng 5-10 phút. Chúng tôi sẽ giữ bí mật các thông tin của chị và tên chị. Các thông tin mà chị cung cấp sẽ giúp cho bệnh viện cải thiện việc chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh tốt hơn.

STT	Câu hỏi	Trả lời
0.	Xác nhận tham gia phỏng vấn	1) Bà mẹ đồng ý trả lời điện thoại 2) Người chăm sóc trẻ đồng ý trả lời điện thoại 3) Bà mẹ từ chối trả lời điện thoại sau khi đã giải thích kỹ càng (<i>Dừng phỏng vấn</i>) 4) Bà mẹ bận và hẹn vào ngày khác (<i>Dừng phỏng vấn</i>) 5) Số điện thoại sai hoặc không khả dụng (<i>Dừng phỏng vấn</i>) 6) Cháu đã mất (<i>Dừng phỏng vấn</i>)
00.	Thông tin chung của bà mẹ	Họ và tên:..... Số điện thoại:..... Dân tộc:..... Tháng xuất viện:.....
1.	Cháu nhỏ nhất của chị được mấy tháng rồi?	(Ghi lại số tháng) (≤ 6 tháng)
1a.	Cháu là bé trai hay bé gái	1) Trai 2) Gái 9) Khác:
2.	Từ ngày hôm qua tới nay (24h vừa qua) thì cháu có đang được bú sữa mẹ không?	1) Có (<i>Chuyển qua câu 2a</i>) 2) Không (<i>Chuyển qua câu 3</i>) 3) Bú sữa người khác (<i>Chuyển qua câu 2a</i>)
2a.	Ngoài bú sữa mẹ thì chị có cho cháu ăn hay uống gì khác không?	1) Có (<i>Chuyển qua câu 2b</i>) 2) Không - Bú mẹ hoàn toàn
2b.	Ngoài bú sữa mẹ thì chị cho cháu ăn hay uống thêm những gì?	1) Nước trắng

STT	Câu hỏi	Trả lời
	<i>(Câu hỏi nhiều lựa chọn)</i>	2) Sữa bột/sữa công thức 9) Khác (Ghi rõ):
3.	Hồi chị sinh cháu là sinh thường hay sinh mổ?	1) Sinh thường 2) Sinh mổ
3a.	Khi chị sinh cháu, thai đã được bao nhiêu tuần tuổi?	1) < 37 tuần (dưới 259 ngày) 2) ≥ 37 tuần (từ 259 ngày trở lên)
<i>Sau đây tôi sẽ hỏi về khoảng thời gian chị sinh cháu tại bệnh viện</i>		
4.	Cháu có được đặt nằm da kề da trên ngực/bụng chị ngay sau khi sinh không?	1) Có (<i>Chuyển qua câu 4a</i>) 2) Không (<i>Chuyển qua câu 5</i>) 8) Không trả lời (<i>Chuyển qua câu 5</i>) 9) Không biết/Không nhớ (<i>Chuyển qua câu 5</i>)
4a.	Cháu được đặt nằm da kề da liên tục trên ngực/bụng chị trong bao lâu?	1) Dưới 90 phút 2) Trên 90 phút 9) Không biết/Không nhớ (<i>Tất cả → chuyển qua câu 5</i>)
5.	Bao lâu sau khi sinh thì cháu được nằm cùng chị?	1) Nằm cùng luôn (< 1 tiếng) 2) Từ 1 đến 6 tiếng 3) Sau 6 tiếng 9) Không biết/Không nhớ
6.	Cháu có được hoàn thành cử bú mẹ đầu tiên (ngậm, bú sâu) trước khi tách mẹ con không?	1) Có 2) Không 8) Không trả lời 9) Không biết/Không nhớ
7.	Trong thời gian sau sinh ở bệnh viện, ngoài bú sữa mẹ, chị có cho cháu uống thêm gì khác không (loại trừ việc uống thuốc theo chỉ định của bác sĩ)?	1) Có (<i>Chuyển qua câu 7a</i>) 2) Không (<i>Chuyển qua câu 8</i>) 8) Không trả lời (<i>Chuyển qua câu 8</i>) 9) Không biết/Không nhớ (<i>Chuyển qua câu 8</i>)

STT	Câu hỏi	Trả lời
7a.	Trong thời gian sau sinh ở bệnh viện, ngoài bú sữa mẹ thì chị cho cháu ăn hay uống thêm những gì? <i>(Câu hỏi nhiều lựa chọn)</i>	1) Nước trắng 2) Sữa bột/sữa công thức 9) Khác (Ghi rõ):
8.	Khi ở bệnh viện, chị có được nhân viên y tế tư vấn và hướng dẫn nuôi con bằng sữa mẹ không?	1) Có 2) Không 8) Không trả lời 9) Không biết/Không nhớ
9.	Nhân viên y tế ở bệnh viện có tư vấn dùng sữa bột/sữa công thức cho trẻ dưới 24 tháng tuổi không (loại trừ các trường hợp được chỉ định theo qui định)(*?)	1) Có (<i>Chuyển qua câu 9a</i>) 2) Không (<i>Chuyển qua câu 10</i>) 8) Không trả lời (<i>Chuyển qua câu 10</i>) 9) Không biết/Không nhớ (<i>Chuyển qua câu 10</i>)
9a.	Vì sao chị được nhân viên y tế tư vấn dùng sữa bột/sữa công thức?	1) Ít sữa, chưa có sữa 2) Sinh mổ 3) Mẹ bệnh không thể cho con bú 4) Con bệnh hoặc sinh non nên không thể bú mẹ 5) Mẹ muốn cho con sữa bột/sữa công thức 6) Khác (Ghi rõ):
10.	Chị có thấy trong bệnh viện có các hình thức quảng cáo, tiếp thị sữa bột/sữa công thức cho trẻ dưới 24 tháng tuổi, bình bú, vú ngậm nhân tạo không?	1) Có pano, tranh ảnh hoặc tài liệu quảng cáo sữa bột/sữa công thức cho trẻ dưới 24 tháng tuổi 2) Có nhân viên tiếp thị sữa bột/sữa công thức cho trẻ dưới 24 tháng tuổi trong khu vực bệnh viện 3) Bệnh viện có bày bán, hoặc nhân viên bệnh viện giới thiệu hoặc bán sữa bột/sữa công thức cho trẻ dưới 24 tháng tuổi 4) Có người gọi điện thoại cho chị (khi chị đang ở bệnh viện và sau khi xuất viện) và tư vấn về sữa bột/sữa công thức cho trẻ dưới 24 tháng tuổi, bình bú, vú ngậm nhân tạo

STT	Câu hỏi	Trả lời
		5) Quảng cáo sữa bà bầu, sữa cho bà mẹ sau sinh, và/hoặc tặng quà khuyến mại 6) Có quảng cáo và bày bán bình bú, vú ngậm nhân tạo 9) Các hình thức quảng cáo, tiếp thị khác cho sữa bột/sữa công thức cho trẻ dưới 24 tháng tuổi <i>(Chuyển qua câu 10a)</i> 0) Không có các hình thức như mô tả trên
10a.	Mô tả các hình thức quảng cáo, tiếp thị sữa công thức khác?
11.	Chị có góp ý gì cho bệnh viện để làm tốt hơn việc trợ giúp nuôi con bằng sữa mẹ không?	1) Có <i>(Chuyển qua câu 11a)</i> 2) Không <i>(Dừng phỏng vấn)</i>
11a.	Nội dung góp ý cho bệnh viện để làm tốt hơn việc trợ giúp nuôi con bằng sữa mẹ

Lưu ý: Nếu sản phụ có thời gian và quan tâm thì nên dành thời gian tư vấn thêm về nuôi con sữa mẹ. Nếu không thì cảm ơn và kết thúc cuộc khảo sát.

(*) Các trường hợp có chỉ định của bác sĩ như:

- Trẻ có mẹ bị bệnh nặng không thể cho trẻ bú sữa hoặc vắt sữa được.
- Trẻ có mẹ đang bị chiếu tia xạ hoặc phải dùng thuốc chống chỉ định cho con bú như các thuốc kháng giáp trạng, thuốc chống ung thư,...
- Trẻ mắc các bệnh chuyển hóa không dung nạp được sữa mẹ..

Nội dung khảo sát bà mẹ/người chăm sóc trẻ qua điện thoại (áp dụng cho khoa nhi/sơ sinh)

Giới thiệu: Xin chào chị. Tên tôi là..... hiện đang công tác tại Bộ Y tế/Sở Y tế/Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật. Chúng tôi mong được tìm hiểu một số thông tin trong thời gian chị nằm viện, cụ thể là việc nuôi dưỡng cháu nhà chị và về việc hỗ trợ của nhân viên bệnh viện đối với chị. Chúng tôi chỉ hỏi chị trong khoảng 5-10 phút. Chúng tôi sẽ giữ bí mật các thông tin của chị và tên chị. Các thông tin mà chị cung cấp sẽ giúp cho bệnh viện cải thiện việc chăm sóc bà mẹ trẻ sơ sinh tốt hơn.

STT	Câu hỏi	Trả lời
0.	Xác nhận tham gia phỏng vấn	1) Bà mẹ đồng ý trả lời điện thoại 2) Người chăm sóc trẻ đồng ý trả lời điện thoại 3) Bà mẹ từ chối trả lời điện thoại sau khi đã giải thích kỹ càng (<i>Dừng phỏng vấn</i>) 4) Bà mẹ bận và hẹn vào ngày khác (<i>Dừng phỏng vấn</i>) 5) Số điện thoại sai hoặc không khả dụng (<i>Dừng phỏng vấn</i>) 6) Cháu đã mất (<i>Dừng phỏng vấn</i>)
00.	Thông tin chung của bà mẹ Họ và tên:..... Số điện thoại:..... Dân tộc:..... Tháng xuất viện:.....	
1.	Cháu nhỏ nhất của chị được mấy tháng rồi?	(Ghi lại số tháng):
1a.	Cháu là bé trai hay bé gái	1) Trai 2) Gái 9) Khác:
2.	Từ ngày hôm qua tới nay (24h vừa qua) thì cháu có đang được bú sữa mẹ không?	1) Có (<i>Chuyển qua câu 2a</i>) 2) Không (<i>Chuyển qua câu 3</i>) 3) Bú sữa người khác (<i>Chuyển qua câu 2a</i>)
2a.	Ngoài bú sữa mẹ thì chị có cho cháu ăn hay uống gì khác không?	1) Có (<i>Chuyển qua câu 2b</i>) 2) Không – Bú mẹ hoàn toàn (<i>Chuyển qua câu 3</i>)

STT	Câu hỏi	Trả lời
2b.	Ngoài bú sữa mẹ thì chị cho cháu ăn hay uống thêm những gì? <i>(Câu hỏi nhiều lựa chọn)</i>	1) Nước trắng 2) Sữa bột/sữa công thức 9) Khác (Ghi rõ):
<i>Sau đây tôi sẽ hỏi về khoảng thời gian cháu được điều trị tại bệnh viện:</i>		
3.	Trẻ có nặng < 2.000g khi nhập viện không?	1) Có <i>(Chuyển qua câu số 4)</i> 2) Không <i>(Chuyển qua câu số 5)</i>
4.	Trẻ có được ấp trong tư thế Kangaroo không?	1) Có <i>(Chuyển qua câu số 4a và 4b)</i> 2) Không <i>(Chuyển qua câu số 5)</i>
4a.	Trẻ được ấp trong tư thế Kangaroo trong bao lâu?	1) < 20 giờ/ngày 2) ≥ 20 giờ/ngày
4b.	Trẻ được tách khỏi tư thế Kangaroo dài nhất trong bao lâu?	1) ≤ 30 phút/lần 2) > 30 phút/lần
5.	Mẹ có được nằm cùng trẻ hoặc khuyến khích thăm trẻ ít nhất 1 lần/ngày trong thời gian khi trẻ bị cách ly tại Đơn vị hồi sức sơ sinh không?	1) Có 2) Không
6.	Trong thời gian ở bệnh viện, chị có cho cháu uống nước hay ăn thêm sữa bột/sữa công thức không?	1) Có <i>(Chuyển qua câu 6a)</i> 2) Không – Bú mẹ hoàn toàn <i>(Chuyển qua câu 6b)</i> 8) Không trả lời <i>(Chuyển qua câu 6b)</i> 9) Không biết/Không nhớ <i>(Chuyển qua câu 6b)</i>
6a.	Trong thời gian ở bệnh viện, ngoài bú sữa mẹ thì chị cho cháu ăn hay uống thêm những gì? <i>(Câu hỏi nhiều lựa chọn)</i>	1) Nước trắng 2) Sữa bột/sữa công thức 9) Khác (Ghi rõ): <i>(Tất cả - Chuyển qua câu 7)</i>
6b.	Trong thời gian ở viện, trẻ ăn "sữa mẹ" có nguồn gốc nào?	1) Sữa mẹ đẻ 2) Sữa hiến tặng từ Ngân hàng sữa mẹ 3) Sữa bà mẹ khác <i>(Tất cả - Chuyển qua câu 7)</i>

STT	Câu hỏi	Trả lời
7.	Trẻ ăn sữa mẹ bằng cách nào?	1) Bú mẹ trực tiếp (<i>Chuyển qua câu 8</i>) 2) Cốc 3) Thìa 4) Xy-lanh 5) Sonde dạ dày 6) Bình bú (<i>Từ 2-6 – Chuyển qua câu 7a</i>)
7a.	Chị có cho trẻ bú trực tiếp trước khi ăn sữa mẹ bằng cốc thìa, xy-lanh, sonde dạ dày hay bình bú chưa?	1) Có 2) Không
8.	Khi ở bệnh viện, chị có được nhân viên y tế tư vấn và hướng dẫn nuôi con bằng sữa mẹ không?	1) Có 2) Không 8) Không trả lời 9) Không biết/Không nhớ
9.	Nhân viên y tế ở bệnh viện có tư vấn dùng sữa bột/sữa công thức cho trẻ dưới 24 tháng tuổi không (loại trừ các trường hợp được chỉ định theo qui định)(*)?	1) Có (<i>Chuyển qua câu 9a</i>) 2) Không (<i>Chuyển qua câu 10</i>) 8) Không trả lời (<i>Chuyển qua câu 10</i>) 9) Không biết/Không nhớ (<i>Chuyển qua câu 10</i>)
9a.	Vì sao chị được nhân viên y tế tư vấn dùng sữa bột/sữa công thức?	1) Ít sữa, chưa có sữa 2) Mẹ bệnh không thể cho con bú 3) Con bệnh hoặc sinh non nên không thể bú mẹ 4) Mẹ muốn cho con ăn sữa bột/sữa công thức 7) Khác (Ghi rõ): 8) Không trả lời 9) Không biết/Không nhớ
10.	Chị có thấy trong bệnh viện có các hình thức quảng cáo, tiếp thị sữa bột/sữa công thức cho trẻ dưới 24 tháng	1) Có pano, tranh ảnh hoặc tài liệu quảng cáo sữa bột/sữa công thức cho trẻ dưới 24 tháng tuổi 2) Có nhân viên tiếp thị sữa bột/sữa công thức cho trẻ dưới 24 tháng tuổi trong khu vực bệnh viện

STT	Câu hỏi	Trả lời
	tuổi, bình bú, vú ngậm nhân tạo không? <i>(Câu hỏi nhiều lựa chọn)</i>	3) Bệnh viện có bày bán, hoặc nhân viên bệnh viện giới thiệu hoặc bán sữa bột/sữa công thức cho trẻ dưới 24 tháng tuổi 4) Có người gọi điện thoại cho chị (khi chị đang ở bệnh viện và sau khi xuất viện) và tư vấn về sữa bột/sữa công thức cho trẻ dưới 24 tháng tuổi, bình bú, vú ngậm nhân tạo 5) Quảng cáo sữa bà bầu, sữa cho bà mẹ sau sinh, và/hoặc tặng quà khuyến mại 6) Có quảng cáo và bày bán bình bú, vú ngậm nhân tạo 9) Các hình thức quảng cáo, tiếp thị khác cho sữa bột/sữa công thức cho trẻ dưới 24 tháng tuổi? <i>(Chuyển qua câu 10a)</i> 0) Không có các hình thức như mô tả trên
10a.	Mô tả các hình thức quảng cáo, tiếp thị sữa công thức khác?
11.	Chị có góp ý gì cho bệnh viện để làm tốt hơn việc trợ giúp nuôi con bằng sữa mẹ không?	1) Có 2) Không <i>(Dừng phỏng vấn)</i>
11a.	Nội dung góp ý cho bệnh viện để làm tốt hơn việc trợ giúp nuôi con bằng sữa mẹ

Lưu ý: Nếu bà mẹ có thời gian và quan tâm thì nên dành thời gian tư vấn thêm về nuôi con sữa mẹ. Nếu không thì cảm ơn và kết thúc cuộc khảo sát.

(*) Các trường hợp có chỉ định của bác sĩ như:

- Trẻ có mẹ bị bệnh nặng không thể cho trẻ bú sữa hoặc vắt sữa được.
- Trẻ có mẹ đang bị chiếu tia xạ hoặc phải dùng thuốc chống chỉ định cho con bú như các thuốc kháng giáp trạng, thuốc chống ung thư,...
- Trẻ mắc các bệnh chuyển hóa không dung nạp được sữa mẹ.